

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ		
31-01-2007	Quyết định số 14/2007/QĐ-UBND ban hành chương trình hành động về đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010	3
02-02-2007	Quyết định số 15/2007/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh	8
05-02-2007	Quyết định số 16/2007/QĐ-UBND ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	16
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN		
06-02-2007	Nghị quyết số 23/2007/NQ-HĐND dự toán thu chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn quận Bình Tân năm 2007	26

06-02-2007	Nghị quyết số 24/2007/NQ-HĐND về danh mục các công trình đầu tư từ nguồn vốn Thành phố phân cấp năm 2007 quận Bình Tân	31
06-02-2007	Nghị quyết số 25/2007/NQ-HĐND về Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân quận Bình Tân năm 2007	38
06-02-2007	Nghị quyết số 26/2007/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội quận Bình Tân năm 2007	40

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

09-02-2007	Quyết định số 05/2007/QĐ-UBND về ban hành Chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện Bình Chánh	45
------------	--	----

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

01-02-2007	Quyết định số 12/2007/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn	55
01-02-2007	Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Nhà Bè	61

THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2007/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2007***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành chương trình hành động về đẩy mạnh sắp xếp,
đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước
thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chương trình hành động của Chính phủ về đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010 (ban hành kèm theo Quyết định số 263/2006/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ) và Chỉ thị số 36/2006/CT-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ;

Xét đề nghị của Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp thành phố tại Tờ trình số 600/ĐMDN ngày 15 tháng 12 năm 2006 về việc chương trình hành động về kế hoạch sắp xếp các Công ty Nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động về đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi cục

trưởng Chi cục Tài chính doanh nghiệp, Cục Thuế, Viện Kinh tế thành phố, Giám đốc các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Về đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển
và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước
của thành phố giai đoạn 2007 - 2010
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Căn cứ Chương trình hành động của Chính phủ về đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010;

Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Chương trình hành động về đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước của thành phố giai đoạn 2007 - 2010, như sau:

Phần I
NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới vững chắc và có hiệu quả các Tổng Công ty, Công ty Nhà nước của thành phố theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong 5 năm 2006 - 2010.

Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền về các Nghị quyết của Đảng, cơ chế chính sách của Nhà nước về sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xác định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện đề án sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước của thành phố do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và giải quyết nhanh chóng các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Chỉ đạo các Tổng Công ty và Công ty Nhà nước hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con của thành phố tăng cường giám sát chặt chẽ hoạt động của các Công ty con và người đại diện phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp khác,

thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động để bảo đảm việc quản lý, sử dụng vốn Nhà nước vào hoạt động kinh doanh có hiệu quả, phòng, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.

Lựa chọn từ 1 đến 3 Tổng Công ty và Công ty Nhà nước hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con để thực hiện thí điểm hình thức Hội đồng quản trị thuê Tổng Giám đốc điều hành, kể cả với người nước ngoài.

Tiếp tục củng cố các Tổng Công ty, Công ty Nhà nước tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con để phát huy hiệu quả liên kết kinh tế của tổ hợp doanh nghiệp và nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các Công ty tham gia liên kết nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp và cổ phần hóa các Công ty Nhà nước, kể cả các Tổng Công ty và Công ty Nhà nước hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con và các Công ty Nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích. Hoàn thành việc chuyển đổi toàn bộ các Công ty thuộc diện Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ sang hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc Công ty cổ phần vào năm 2009. Cổ phần hóa phải gắn với niêm yết, giao dịch trên thị trường chứng khoán theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết các mô hình tổ chức quản lý mới, nhất là về thí điểm chuyển các đơn vị sự nghiệp y tế, nghiên cứu khoa học - công nghệ hoặc các đơn vị sự nghiệp kinh tế có thu khác sang Công ty cổ phần.

5. Tiếp tục đổi mới tổ chức quản lý, nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp Nhà nước để ngày một thích nghi hơn với cơ chế kinh tế thị trường và điều kiện mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng các tập đoàn kinh tế của thành phố trên cơ sở tổ chức lại 17 Tổng Công ty và Công ty Nhà nước hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo 3 lĩnh vực: thương mại và dịch vụ, xây dựng, và công nghiệp. Tăng cường hỗ trợ Công ty Nhà nước trong việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý.

6. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bán bớt, bán hết phần vốn Nhà nước tại các Công ty cổ phần mà Nhà nước không cần giữ cổ phần chi phối để tạo thêm nguồn vốn tăng cường đầu tư phát triển các Tổng Công ty và Công ty Nhà nước nhằm góp phần thực hiện vai trò là công cụ điều tiết kinh tế của thành phố trong nền kinh tế thị trường.

7. Căn cứ các Nghị định và Quyết định mới của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, tiến hành sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố về sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp Nhà nước, trong đó ban hành Chỉ thị mới thay thế Chỉ thị số 26/2002/CT-UB và Chỉ thị số 20/2004/CT-UB về sắp xếp và cổ phần hóa các Công ty Nhà nước của thành phố.

Phần II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu trong Chương trình hành động này, giao Trưởng Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố chủ trì phối hợp với Giám đốc các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Tổng Công ty và Công ty Nhà nước của thành phố xây dựng đề án sắp xếp và cổ phần hóa các Công ty Nhà nước giai đoạn 2007 - 2010 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chậm nhất là ngày 28 tháng 02 năm 2007.

2. Giao Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp thành phố theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 1981 của Ủy ban nhân dân thành phố về tiếp nhận Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Đài Truyền hình thành phố tại Công văn số 27/TTr-TH ngày 08 tháng 01 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 82/TTr-SNV ngày 26 tháng 01 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 134/2003/QĐ-UB ngày 01 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin, Giám đốc các Sở - ngành có liên quan và Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2007/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ, chính quyền thành phố đồng thời là tiếng nói của nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh chịu sự lãnh đạo của Thành ủy và sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành của Bộ Văn hóa - Thông tin và Đài Truyền hình Việt Nam.

Điều 2. Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo chi phí hoạt động, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được giao biên chế và được mở tài khoản tại Kho bạc, Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trụ sở chính của Đài đặt tại số 14 Đinh Tiên Hoàng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

NHIỆM VỤ

Điều 3. Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh có nhiệm vụ

1. Hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đài theo yêu cầu của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được quy định cho các loại hình báo chí theo quy định của Luật Báo chí.

3. Duy trì, phát triển và quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao; quản lý cơ sở vật chất, tài sản của Đài theo quy định của Nhà nước.

4. Tạo nguồn thu để xây dựng và phát triển cơ sở vật chất, kỹ thuật tiên tiến đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và cải thiện đời sống cán bộ, viên chức, người lao động của Đài.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 4. Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh có một Tổng Giám đốc - kiêm Tổng Biên tập phụ trách theo chế độ thủ trưởng và một số Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc Đài do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm; các Phó Tổng Giám đốc Đài do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc Đài.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh

1. Tổng Giám đốc Đài chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố về toàn bộ hoạt động của Đài.

2. Tổng Giám đốc Đài phân công các Phó Tổng Giám đốc giúp điều hành từng phần công việc của Đài theo đúng kế hoạch công tác của Đài.

3. Tổng Giám đốc Đài ký quyết định đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh của Đài theo phân cấp quản lý cán bộ của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố; các quyết định đều được thông báo đến Sở Nội vụ.

4. Tổng Giám đốc Đài quản lý tài chính và tài sản của Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh theo chế độ hiện hành để thực hiện chức năng, nhiệm vụ đã được Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố phân công, phân nhiệm.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh

1. Phó Tổng Giám đốc Đài là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần công việc được phân công trong phạm vi quyền hạn được giao.

2. Phó Tổng Giám đốc Đài chủ động tổ chức việc điều hành mọi công tác trong phần công việc được phân công, chủ động đề xuất với Tổng Giám đốc về những vấn đề liên quan.

3. Phó Tổng Giám đốc Đài tuân thủ chế độ làm việc đã được Tổng Giám đốc quy định, đảm bảo nguyên tắc lãnh đạo tập trung, dân chủ.

4. Các ý kiến khác nhau giữa các Phó Tổng Giám đốc Đài được giải quyết bằng quyết định của Tổng Giám đốc Đài.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh gồm có:

1. Các Ban chuyên môn:

a) Các đơn vị có dấu để giao dịch, không có tài khoản:

- Ban Chương trình;
- Trung tâm Tin tức;
- Ban Chuyên đề;
- Ban Văn nghệ;
- Ban Khoa giáo;
- Ban Thể dục thể thao;
- Ban Ca nhạc;
- Ban Thiếu nhi;
- Trung tâm Sản xuất chương trình;
- Ban Quản lý kỹ thuật.

b) Các đơn vị không có con dấu, không có tài khoản:

- Ban Tổ chức - Đào tạo;
- Văn phòng;
- Ban Tài chính;
- Ban Kế hoạch - Dự án;
- Ban Bảo vệ;
- Ban Biên tập các chương trình nước ngoài;
- Ban Tư liệu;
- Ban Khai thác phim truyền hình;

- Ban Kỹ thuật Cơ điện lạnh;
- Trung tâm Truyền dẫn phát sóng.

2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đài:

- Trung tâm Dịch vụ truyền hình;
- Trung tâm Truyền hình Cáp;
- Hãng phim Truyền hình;
- Tạp chí Truyền hình.

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đài là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo chi phí hoạt động, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước.

3. Văn phòng đại diện Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh tại thành phố Hà Nội.

Điều 8. Trưởng các Ban chuyên môn và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Đài chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Đài về chức năng, nhiệm vụ được giao.

Việc thành lập các đơn vị trực thuộc Đài thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, tùy theo yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, Tổng Giám đốc Đài được quyền quyết định việc chia, tách, sát nhập, giải thể hoặc thành lập mới các Ban chuyên môn của Đài sau khi có ý kiến thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ. Ngoài ra, tùy theo tình hình thực tế Tổng Giám đốc có thể thành lập các Hội đồng tư vấn để hỗ trợ, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các công việc của Đài.

Điều 9. Biên chế khung của Đài được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm và được xem xét điều chỉnh theo yêu cầu nhiệm vụ của Đài.

Biên chế các Ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Đài do Tổng Giám đốc Đài quyết định trong tổng số biên chế khung được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 10. Việc quản lý và giải quyết chính sách chế độ đối với cán bộ, viên chức và người lao động của Đài thực hiện theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Đối với Bộ Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Văn hóa - Thông tin về hoạt động báo chí.

Điều 12. Đối với Bộ Bưu chính Viễn thông, Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Bưu chính Viễn thông về tần số truyền dẫn, phát sóng truyền hình.

Điều 13. Đối với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh có quan hệ với Đài Truyền hình Việt Nam về hướng dẫn, đào tạo nghiệp vụ và kỹ thuật truyền hình.

Điều 14. Đối với Hội đồng nhân dân thành phố, Đài Truyền hình thành phố có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của Đài khi có yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố, Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh chịu sự quản lý toàn diện, trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố.

Tổng Giám đốc Đài có trách nhiệm báo cáo tình hình, kế hoạch hoạt động định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định; tham dự đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập. Thực hiện đúng chế độ thỉnh thị, báo cáo và chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến Đài.

Điều 16. Đối với Ban Tư tưởng - Văn hóa Thành ủy, Tổng Giám đốc Đài thông qua Ban Tư tưởng - Văn hóa Thành ủy để tiếp nhận sự chỉ đạo và định hướng tuyên truyền của Thành ủy; báo cáo tình hình thực hiện công tác tuyên truyền và kế hoạch tuyên truyền định kỳ, đột xuất theo quy định.

Điều 17. Đối với Sở Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền hình thành phố chịu sự quản lý Nhà nước về hoạt động báo chí theo Luật Báo chí.

Điều 18. Đối với các sở - ngành có liên quan, Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh có quan hệ phối hợp nhằm thực hiện các nhiệm vụ trong từng lĩnh vực liên quan.

Chương V

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 19. Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động; thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định của Nhà nước và theo Quy chế này.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổng Giám đốc Đài Truyền hình thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện các điều khoản của Quy chế này.

Điều 21. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh và Giám đốc Sở Nội vụ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng nhà ở công vụ
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại Thông báo số 93-TB/TU ngày 23 tháng 10 năm 2006 về quỹ nhà công vụ thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố tại Tờ trình số 5235/SXD-QLN ngày 03 tháng 7 năm 2006 và Công văn số 10689/SXD-QLN ngày 22 tháng 11 năm 2006; ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 3542/STP-VB ngày 09 tháng 11 năm 2006; ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 6572/LĐTBXH-VP ngày 10 tháng 11 năm 2006 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 10770/TC-CS ngày 30 tháng 11 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy chế về quản lý và sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Công ty Quản

lý Kinh doanh nhà thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

VỀ quản lý và sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ để phục vụ nhu cầu về nhà ở cho cán bộ, công chức trong thời gian công tác tại thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng đối với các cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà công vụ và người sử dụng nhà ở công vụ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Nhà ở công vụ.

Nhà ở công vụ là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước, bao gồm nhà, đất đã xác lập sở hữu Nhà nước hoặc xây dựng mới từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các trang thiết bị gắn liền với căn nhà, căn hộ sử dụng làm chỗ ở và sinh hoạt cho cán bộ, công chức trong thời gian công tác tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà ở công vụ.

a) Sở Xây dựng là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước đối với toàn bộ quỹ nhà ở công vụ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

b) Các Công ty quản lý kinh doanh nhà thành phố, quận - huyện là cơ quan quản lý trực tiếp nhà ở công vụ theo thẩm quyền được phân cấp.

3. Người sử dụng nhà ở công vụ.

Người sử dụng nhà ở công vụ là cán bộ, công chức, thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân trực thuộc sự quản lý của thành phố Hồ Chí Minh được cơ

quan có thẩm quyền bố trí cho thuê nhà ở công vụ để ở, sinh hoạt trong thời gian công tác tại thành phố Hồ Chí Minh theo những điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này.

4. Bố trí sử dụng nhà ở công vụ trong Quy chế này là cho thuê nhà công vụ để ở.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ

1. Quản lý, sử dụng nhà ở công vụ đúng mục đích, đối tượng và tiêu chuẩn quy định.

2. Nhà ở công vụ chỉ được sử dụng dưới hình thức cho thuê để làm chỗ ở cho cán bộ, công chức trong thời gian công tác tại thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng đối với các trường hợp điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ công chức theo yêu cầu công tác.

3. Bố trí sử dụng nhà ở công vụ trên cơ sở cân đối nhu cầu của cán bộ công chức và nguồn quỹ nhà ở công vụ của thành phố.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN SỬ DỤNG NHÀ Ở CÔNG VỤ

Điều 4. Đối tượng sử dụng nhà ở công vụ

Cán bộ, công chức, thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân trực thuộc sự quản lý của thành phố Hồ Chí Minh được điều động, luân chuyển công tác trên địa bàn thành phố nhưng nơi làm việc xa nơi có hộ khẩu thường trú.

Điều 5. Điều kiện để được sử dụng nhà ở công vụ

Để được thuê sử dụng nhà ở công vụ, cán bộ công chức, phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác tại thành phố Hồ Chí Minh của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Nơi làm việc xa nơi thường trú:

- Khoảng cách giữa nơi công tác và nhà ở (nơi thường trú) từ 20km trở lên đối với tuyến đường giao thông không thuận tiện.

- Khoảng cách giữa nơi công tác và nhà ở (nơi thường trú) từ 30km trở lên đối với tuyến đường giao thông thuận tiện.

Điều 6. Tiêu chuẩn sử dụng nhà ở công vụ

Căn cứ vào chức vụ, cấp bậc, ngạch công chức khi được điều động, biệt phái, luân chuyển, cán bộ, công chức đủ điều kiện thuê nhà ở công vụ sẽ được thuê diện tích sử dụng nhà ở công vụ theo tiêu chuẩn sau:

1. Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Bí thư và Phó Bí thư Quận, Huyện ủy; Trưởng, Phó sở - ngành, quận, huyện, Tổng Công ty; Trưởng, Phó các Ban Đảng thuộc Thành ủy và tương đương; Chuyên viên cao cấp, Chỉ huy trưởng, Phó Lực lượng vũ trang và Công an nhân dân cấp thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố; Bí thư, Phó Bí thư Thành đoàn và tương đương.

2. Cán bộ cấp Trưởng, Phó Phòng, ban của quận, huyện, sở, ngành tương đương và Chuyên viên chính sẽ sử dụng chung từ 02 đến 03 người cho một căn hộ với diện tích sử dụng bình quân 15m²/người.

Chương III QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ Ở CÔNG VỤ

Điều 7. Nhà công vụ phải được sử dụng đúng mục đích

1. Tất cả nhà ở công vụ trên địa bàn thành phố được quản lý theo danh sách do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Nhà ở công vụ chỉ được sử dụng vào mục đích để ở và sinh hoạt trong thời gian người sử dụng công tác tại thành phố Hồ Chí Minh, không sử dụng vào mục đích khác. Nhà ở công vụ không được chuyển thành tài sản của doanh nghiệp, tổ chức hoặc sở hữu của cá nhân.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà ở công vụ

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng

a) Theo dõi, quản lý đối với toàn bộ quỹ nhà ở công vụ tại thành phố Hồ Chí Minh.

b) Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký thuê nhà ở công vụ của cán bộ, công chức; xem xét và ban hành quyết định cho thuê sử dụng và thu hồi nhà ở công vụ.

c) Hướng dẫn cho cơ quan, quản lý trực tiếp nhà ở công vụ thực hiện ký hợp đồng thuê nhà và bàn giao nhà cho người thuê, thanh lý hợp đồng thuê nhà và thu hồi nhà đối với trường hợp phải thu hồi nhà.

d) Kiểm tra thường xuyên hoặc định kỳ việc quản lý, bàn giao sử dụng, thu hồi nhà ở công vụ của các cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp nhà ở công vụ và báo cáo, đề xuất hình thức xử lý trình Ủy ban nhân dân thành phố đối với các vi phạm (nếu có) của các cơ quan, nñn vò quản lý trực tiếp nhà ở công vụ và người sử dụng nhà ở công vụ.

e) Giải quyết khiếu nại của cán bộ công chức liên quan đến việc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ theo quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp nhà ở công vụ:

a) Trực tiếp quản lý nhà ở công vụ và việc sử dụng nhà ở công vụ của người thuê. Ký hợp đồng thuê nhà, bàn giao nhà ở công vụ cho người được thuê; thanh lý hợp đồng, thu hồi nhà ở công vụ theo quyết định và hướng dẫn của Sở Xây dựng.

b) Quản lý tài sản, máy móc được trang bị trong nhà ở công vụ theo đúng quy định. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn khu vực nhà ở công vụ, thực hiện nghiêm túc quy định về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

c) Ban hành Nội quy sử dụng nhà ở công vụ. Thông báo, kiểm tra và yêu cầu người thuê biết và chấp hành nghiêm Quy chế quản lý sử dụng nhà ở công vụ, Nội quy sử dụng nhà ở công vụ, hướng dẫn người thuê thực hiện việc đăng ký cư trú theo quy định.

d) Trực tiếp thu tiền thuê nhà theo quy định về giá cho thuê nhà công vụ, tiền dịch vụ (phí vệ sinh, giữ xe, thang máy...) hàng tháng. Hướng dẫn người thuê nhà các thủ tục trả tiền sử dụng điện, điện thoại, nước sinh hoạt, các khoản thu phí khác (nếu có) theo quy định.

đ) Lập kế hoạch đánh giá chất lượng và sửa chữa định kỳ nhà ở công vụ theo quy định về đầu tư, xây dựng hiện hành.

e) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng nhà ở công vụ, báo cáo kịp thời bằng văn bản cho Sở Xây dựng các trường hợp vi phạm quy chế, nội quy.

g) Giải quyết các thắc mắc khiếu nại của cán bộ công chức liên quan đến việc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng nhà ở công vụ

1. Người sử dụng nhà ở công vụ có quyền:

a) Sử dụng phần diện tích ghi trong hợp đồng thuê nhà ở công vụ theo đúng mục đích sử dụng, sử dụng các máy móc, vật dụng sinh hoạt được trang bị trong nhà ở công vụ.

b) Được cơ quan sử dụng thanh toán bù phần chênh lệch tiền thuê nhà trong trường hợp tiền thuê nhà mỗi tháng cao hơn 10% tiền lương và phụ cấp (nếu có) của người sử dụng đó.

c) Tham gia đề xuất, đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý nhà ở công vụ nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý sử dụng nhà ở công vụ.

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Người sử dụng nhà ở công vụ có nghĩa vụ:

a) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền thuê nhà theo quy định hiện hành về giá cho thuê nhà công vụ và các phí dịch vụ khác đã sử dụng như: tiền nước, tiền điện, tiền điện thoại, phí vệ sinh, trông xe, phí sử dụng thang máy...

b) Thanh lý hợp đồng thuê nhà và bàn giao nhà ở công vụ lại cho cơ quan quản lý nhà khi có quyết định của Sở Xây dựng về việc thu hồi nhà ở công vụ.

c) Kịp thời thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp nhà ở công vụ nơi mình đang thuê biết về những thay đổi trong công tác của mình liên quan đến điều kiện tiêu chuẩn sử dụng nhà ở công vụ (nếu có).

d) Chấp hành nghiêm Quy chế và Nội quy sử dụng nhà ở công vụ. Không đưa người khác vào ở trong nhà ở công vụ nếu chưa có sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà.

đ) Giữ gìn an ninh, trật tự, vệ sinh khu vực công cộng, thực hiện tốt các quy định về quản lý đô thị, phòng chống cháy, nổ; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến nhà ở công vụ. Tham gia giữ gìn, bảo quản tốt nhà ở công vụ. Không tự ý sửa chữa, coi nói làm thay đổi kết cấu, công năng sử dụng, không được sử dụng nhà vào mục đích kinh doanh, sang nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh...

e) Người sử dụng nhà ở công vụ có trách nhiệm tạo thuận lợi cho việc bảo dưỡng sửa chữa nhà. Các hư hỏng do người sử dụng gây ra thì người sử dụng phải tự sửa chữa để phục hồi nguyên trạng và bồi thường theo mức độ gây thiệt hại. Các hư hỏng do nhiều hộ cùng sử dụng gây ra thì các hộ đó phải chịu phí tổn sửa chữa và bồi thường. Giá trị bồi thường theo thời giá hiện hành.

g) Không chăn nuôi gia súc gia cầm làm ảnh hưởng tới trật tự, mỹ quan và vệ sinh môi trường. Trường hợp nuôi động vật làm cảnh thì phải bảo đảm không ảnh hưởng đến các hộ xung quanh, không gây ô nhiễm môi trường.

h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan điều động cán bộ, công chức

Căn cứ các điều kiện về sử dụng nhà công vụ tại khoản 2 Điều 5 và đối tượng sử dụng nhà công vụ tại Điều 4 của Quy chế này để xác minh và ghi nhận rõ nội dung cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái được sử dụng nhà công vụ tại Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức đồng thời chịu trách nhiệm về nội dung ghi nhận này.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan sử dụng cán bộ, công chức

1. Có trách nhiệm thanh toán phần chênh lệch tiền thuê nhà trong trường hợp mức quy định tiền thuê nhà mỗi tháng cao hơn 10% tiền lương và phụ cấp (nếu có) của đối tượng sử dụng đó.

2. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà công vụ thực hiện các thủ tục thu hồi nhà theo quy định đối với các trường hợp phải thu hồi nhà theo Điều 12 Quy chế này.

3. Có trách nhiệm bố trí nhà ở khác cho các cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan mình tiếp nhận trong trường hợp các đối tượng sử dụng nhà công vụ đó chưa bố trí được nhà ở công vụ.

4. Xem xét, kiến nghị với cơ quan quản lý nhà công vụ sắp xếp, bố trí cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị mình có khó khăn về nhà ở sau khi trả lại nhà công vụ được thuê hoặc mua nhà xã hội.

Điều 12. Thu hồi nhà công vụ

Các trường hợp thu hồi nhà công vụ:

1. Người sử dụng không còn đủ điều kiện để được sử dụng nhà công vụ theo Điều 5 Quy chế này.

Trong trường hợp người sử dụng nhà công vụ còn đủ điều kiện để sử dụng nhà công vụ nhưng không đủ tiêu chuẩn để sử dụng nhà công vụ đó thì Sở Xây dựng ban hành Quyết định thu hồi nhà đó và bố trí nhà khác theo đúng tiêu chuẩn quy định.

2. Người sử dụng nhà công vụ hết tiêu chuẩn được ở nhà công vụ, chuyển công tác, nghỉ công tác hoặc đang thuê nhà ở công vụ bị chết.

3. Nhà công vụ bị chiếm dụng, chuyển đổi, sang nhượng, sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, không đúng tiêu chuẩn theo quy định.

4. Người sử dụng nhà công vụ vi phạm nghiêm trọng Quy chế quản lý, sử dụng nhà công vụ.

5. Người sử dụng nhà công vụ tự nguyện trả lại do đã sắp xếp được chỗ ở khác.

Chương IV
QUY TRÌNH XÉT DUYỆT, CHO THUÊ,
THU HỒI NHÀ CÔNG VỤ

Điều 13. Trình tự, thủ tục đề nghị sử dụng nhà công vụ

1. Người đề nghị sử dụng nhà công vụ nộp 1 bộ hồ sơ tại Sở Xây dựng.

Thành phần hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị sử dụng nhà công vụ (*theo mẫu*).

b) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức đến làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc diện được sử dụng nhà công vụ.

2. Trình tự thực hiện:

a) Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn sử dụng nhà công vụ quy định tại Quy chế này và cân đối với quỹ nhà công vụ hiện có xem xét và ban hành quyết định cho thuê sử dụng căn hộ cho từng trường hợp cụ thể nếu đủ điều kiện hoặc thông báo cho người đăng ký biết nếu hồ sơ không đủ điều kiện. Đồng thời Sở Xây dựng chuyển toàn bộ hồ sơ giao đơn vị quản lý trực tiếp nhà công vụ nơi có nhà cho thuê để thực hiện các thủ tục ký hợp đồng và bàn giao nhà cho người thuê.

b) Trong vòng 05 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định do Sở Xây dựng chuyển đến, cơ quan quản lý trực tiếp nhà công vụ phải ký kết hợp đồng thuê nhà, bàn giao nhà cho người thuê.

Điều 14. Trình tự, thủ tục thu hồi nhà công vụ

1. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền hoặc của cơ quan quản lý trực tiếp nhà công vụ liên quan đến các trường hợp thu hồi nhà công vụ, Sở Xây dựng xem xét thụ lý và ban hành quyết định thu hồi nhà công vụ đó, đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ cho cơ quan quản lý trực tiếp nhà công vụ nơi có nhà bị thu hồi để thực hiện việc thu hồi nhà.

2. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận quyết định do Sở Xây dựng chuyển đến, cơ quan quản lý trực tiếp nhà công vụ đó phải thông báo cho người đang sử dụng nhà biết và tiến hành các thủ tục thanh lý hợp đồng thuê nhà, thu hồi nhà.

Thời gian trên không tính thời gian giải quyết tranh chấp, khiếu nại (nếu có).

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Nhiệm vụ của Sở Xây dựng thành phố

1. Ủy quyền cho Sở Xây dựng ban hành quyết định bố trí và thu hồi nhà công vụ theo đúng quy định của Quy chế này.

2. Định kỳ sáu tháng một lần, Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình quản lý, sử dụng nhà công vụ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: quỹ nhà đã sử dụng, quỹ nhà chưa sử dụng, quỹ nhà chuẩn bị đưa vào sử dụng làm nhà công vụ (nếu có), số lượng đơn đã giải quyết, số lượng đơn chưa giải quyết, các trường hợp thu hồi, các trường hợp khác (nếu có).

3. Định kỳ hàng quý, các cơ quan quản lý trực tiếp nhà công vụ báo cáo Sở Xây dựng về tình hình quản lý, sử dụng nhà công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của mình.

Điều 16. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân trong quá trình quản lý và sử dụng nhà công vụ vì động cơ cá nhân hoặc thiếu trách nhiệm gây thất thoát tài sản Nhà nước, chiếm dụng nhà công vụ, sử dụng vào mục đích khác hoặc vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, bồi thường thiệt hại vật chất hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan tổ chức có liên quan

1. Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các sở - ngành, Giám đốc các cơ quan quản lý nhà công vụ, các tổ chức và cá nhân sử dụng nhà công vụ căn cứ nội dung của Quy chế này để tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi bổ sung Quy chế, Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

QUẬN BÌNH TÂN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/2007/NQ-HĐND

Bình Tân, ngày 06 tháng 02 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Dự toán thu chi ngân sách Nhà nước
trên địa bàn quận Bình Tân năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN
KHÓA I, KỲ HỌP LẦN THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ vào Thông tư số 107/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điểm về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 178/2006/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2007;

Căn cứ Công văn số 380/STC-CT-KBNN ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Liên Sở Tài chính - Cục thuế - Kho bạc Nhà nước thành phố về hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2007;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận, ý kiến các đại biểu Hội đồng nhân dân quận và qua kết luận của Chủ tọa đoàn,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1.**

Nhất trí thông qua dự toán thu chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn quận Bình Tân năm 2007 như sau:

A. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2007:**I. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN):**

Dự toán tổng thu NSNN năm 2007 là	427,900 tỷ đồng.
Trong đó:	
- Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh	195,350 tỷ đồng.
- Lệ phí trước bạ	52,000 tỷ đồng.
- Thuế thu nhập cá nhân	0,500 tỷ đồng.
- Thuế nhà đất	3,500 tỷ đồng.
- Tiền thuê đất	5,500 tỷ đồng.
- Tiền sử dụng đất	150,000 tỷ đồng.
- Thuế chuyển quyền sử dụng đất	9,800 tỷ đồng.
- Phí - lệ phí	4,630 tỷ đồng.
- Thu khác ngân sách	6,620 tỷ đồng.

II. NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:

Dự toán tổng thu ngân sách địa phương là	118,362 tỷ đồng.
Trong đó:	
- Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh	55,323 tỷ đồng.
- Lệ phí trước bạ nhà đất	19,760 tỷ đồng.
- Thuế nhà đất	3,500 tỷ đồng.
- Thuế chuyển quyền sử dụng đất	9,800 tỷ đồng.
- Phí - lệ phí	2,900 tỷ đồng.
- Thu khác ngân sách	2,750 tỷ đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	24,329 tỷ đồng.
1. Dự toán tổng thu ngân sách cấp quận là	106,902 tỷ đồng.
Trong đó:	
- Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh	54,163 tỷ đồng.
- Lệ phí trước bạ nhà đất	15,808 tỷ đồng.

- Thuế nhà đất	2,800 tỷ đồng.
- Thuế chuyển quyền sử dụng đất	7,840 tỷ đồng.
- Phí - lệ phí	0,477 tỷ đồng.
- Thu khác ngân sách	1,485 tỷ đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách thành phố	24,329 tỷ đồng.
2. Dự toán tổng thu ngân sách cấp phường là	33,437 tỷ đồng.

Trong đó:

- Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh	1,160 tỷ đồng.
- Lệ phí trước bạ nhà đất	3,952 tỷ đồng.
- Thuế nhà đất	0,700 tỷ đồng.
- Thuế chuyển quyền sử dụng đất	1,960 tỷ đồng.
- Phí - lệ phí	2,423 tỷ đồng.
- Thu khác ngân sách	1,265 tỷ đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách quận	21,977 tỷ đồng.

B. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2007:

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2007 là 118,362 tỷ đồng.

Trong đó phân bổ như sau:

- Chi thường xuyên	118,362 tỷ đồng.
+ Chi sự nghiệp kinh tế	19,356 tỷ đồng.
+ Chi sự nghiệp y tế	9,576 tỷ đồng.
+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	41,180 tỷ đồng.
+ Chi văn hóa nghệ thuật - thể dục thể thao	1,700 tỷ đồng.
+ Chi sự nghiệp xã hội	2,963 tỷ đồng.
+ Chi quản lý Nhà nước	19,303 tỷ đồng.
+ Chi Đảng, đoàn thể	7,491 tỷ đồng.
+ Chi quốc phòng an ninh, trật tự xã hội	4,407 tỷ đồng.
+ Chi khác	8,882 tỷ đồng.
+ Dự phòng phí	3,504 tỷ đồng.

1. Dự toán chi ngân sách cấp quận năm 2007 là	106,902 tỷ đồng.
Trong đó:	
Chi thường xuyên	106,902 tỷ đồng.
- Chi sự nghiệp kinh tế	12,980 tỷ đồng.
- Chi sự nghiệp y tế	9,476 tỷ đồng.
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	40,915 tỷ đồng.
- Chi văn hóa nghệ thuật - thể dục thể thao	1,500 tỷ đồng.
- Chi sự nghiệp xã hội	1,757 tỷ đồng.
- Chi quản lý Nhà nước	10,100 tỷ đồng.
- Chi đoàn thể	2,078 tỷ đồng.
- Chi quốc phòng an ninh, trật tự xã hội	2,000 tỷ đồng.
- Bổ sung cân đối ngân sách phường	21,977 tỷ đồng.
- Chi khác	1,972 tỷ đồng.
- Dự phòng phí	2,147 tỷ đồng.
2. Dự toán chi ngân sách cấp phường năm 2007 là	33,437 tỷ đồng.
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp kinh tế	6,376 tỷ đồng.
- Chi sự nghiệp y tế	0,100 tỷ đồng.
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	0,265 tỷ đồng.
- Chi văn hóa nghệ thuật - thể dục thể thao	0,200 tỷ đồng.
- Chi sự nghiệp xã hội	1,206 tỷ đồng.
- Chi quản lý Nhà nước	9,203 tỷ đồng.
- Chi Đảng, đoàn thể	5,413 tỷ đồng.
- Chi quốc phòng an ninh, trật tự xã hội	2,407 tỷ đồng.
- Chi khác	6,910 tỷ đồng.
- Dự phòng phí	1,357 tỷ đồng.

Điều 2.

- Giao cho Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện ngân sách theo Điều 1 nêu

trên theo đúng quy định của pháp luật. Có báo cáo việc thực hiện, việc quyết toán ở các kỳ họp Hội đồng nhân dân quận.

- Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận và Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Tân - Khóa I (nhiệm kỳ 2004 - 2009) thông qua tại kỳ họp lần 7, ngày 06 tháng 02 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hoàng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2007/NQ-HĐND

Bình Tân, ngày 06 tháng 02 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về danh mục các công trình đầu tư từ nguồn vốn
Thành phố phân cấp năm 2007 quận Bình Tân

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN **KHÓA I, KỲ HỌP LẦN THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2006 - 2010 và Chương trình đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Báo cáo số 119/BC-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về thuận chủ trương để lại cho quận 72 tỷ từ nguồn tiền sử dụng đất để đầu tư hạ tầng kỹ thuật và Báo cáo số 378/HĐND-KTNS ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2007 của UBND quận và ý kiến các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua danh mục đầu tư năm 2007 từ nguồn vốn thành phố phân cấp (phân cấp hàng năm và xin nguồn thu vượt tiền sử dụng đất) như sau:

1. Các công trình đầu tư từ nguồn vốn Thành phố phân cấp hàng năm (kèm theo phụ lục 1):

- Tổng số: 20 công trình, trong đó:

+ Công trình chuyên tiếp: 6 công trình

+ Công trình khởi công mới: 6 công trình

+ Công trình làm thủ tục chuẩn bị đầu tư để xin thành phố bổ sung vốn khởi

công mới: 8 công trình.

- Nguồn vốn thực hiện: trước mắt sẽ giao 21,3 tỷ này cho 06 công trình chuyển tiếp và 06 công trình khởi công mới (đã hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư). Còn lại 08 công trình chưa thực hiện thủ tục đầu tư, Quận ứng 160 triệu đồng để làm thủ tục chuẩn bị đầu tư.

2. Các công trình đầu tư từ nguồn 72 tỷ thu vượt tiền sử dụng đất xin thành phố để lại (kèm theo phụ lục 2):

- Tổng số: 20 công trình.

- Nguồn vốn để đầu tư: xin Thành phố cân đối lại cho Quận từ nguồn thu vượt tiền sử dụng đất.

Trước mắt tạm ứng ngân sách quận 400 triệu đồng để Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng quận hoàn tất các bước thủ tục chuẩn bị đầu tư.

Điều 2.

- Giao cho Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản tại Điều 1 nêu trên theo đúng quy định của pháp luật. Có báo cáo việc thực hiện, việc quyết toán ở các kỳ họp Hội đồng nhân dân quận.

- Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận và Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện theo tinh thần Điều 1 như trên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Tân - Khóa I (nhiệm kỳ 2004 - 2009) thông qua tại kỳ họp lần thứ 7, ngày 06 tháng 02 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hoàng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2007

từ nguồn vốn xin Thành phố phân cấp hàng năm

(Kèm theo Nghị quyết số 24/2007/NQ-HĐND

ngày 06 tháng 02 năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận Bình Tân)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch đợt 1	Ghi chú
I	Công trình chuyển tiếp			14.924.713	1.340.000	
1	Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất quận Bình Tân	Quận Bình Tân	Ban QLDA	1.600.000	1.600.000	Đơn vị tư vấn đang lập quy hoạch
2	Mua sắm trang thiết bị cho Trạm Y tế phường Bình Trị Đông B	Phường Bình Trị Đông B	Trung tâm Y tế quận	800.000	800.000	Nhà thầu đang lắp đặt thiết bị
3	Mua sắm trang thiết bị cho Trạm Y tế phường Bình Hưng Hòa	Phường Bình Hưng Hòa	Trung tâm Y tế quận	800.000	800.000	Nhà thầu đang lắp đặt thiết bị
4	Xây dựng hệ thống giếng khoan phòng cháy chữa cháy cho 10 phường	Quận Bình Tân	Công ty Dịch vụ công ích H. Bình Chánh	6.941.938	4.700.000	Đang thi công
5	Nạo vét kênh Mương Lê, phường Bình Hưng Hòa B	Phường Bình Hưng Hòa B	UBND phường BHH B	1.934.659	640.000	Đang thi công
6	Xây dựng cầu Ông Phú		Ban QLDA	2.848.116	2.800.000	Đang thi công
II	Công trình khởi công mới			11.432.000	10.000.000	

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch đợt 1	Ghi chú
1	Lập quy hoạch ngành văn hóa	quận Bình Tân	TT VH - TD - TT quận	200.000	200.000	Đã có số liệu cho việc lập quy hoạch
2	Nâng cấp đường 477	An lạc	Ban QLDA	3.000.000	2.500.000	Chuẩn bị khởi công
3	Nâng cấp đường và kênh thoát nước khu phố 1 phường An Lạc A	An Lạc A	Ban QLDA	2.232.000	2.000.000	Chuẩn bị khởi công
4	Nâng cấp đường và kênh thoát nước khu phố 3 phường An Lạc A	An Lạc A	UBND phường	1.000.000	800.000	Chuẩn bị khởi công
5	Xây dựng phòng tiếp nhận, trả hồ sơ và công khai quy hoạch		VP HĐND & UBND	3.000.000	2.700.000	Chủ đầu tư điều chỉnh dự án
6	Xây dựng trụ sở làm việc của Phòng TNMT và Phòng QLĐT		VP HĐND & UBND	2.000.000	1.800.000	Chủ đầu tư điều chỉnh dự án
III	Công trình làm thủ tục chuẩn bị đầu tư. Sau đó sẽ xin thành phố bổ sung vốn để thực hiện.			14.300.000	160.000	
1	Mua sắm trang thiết bị cho Nhà Văn hóa Lao động		LĐLĐ	1.000.000	20.000	Ngân sách quận tạm ứng vốn đợt 1 để lập thủ tục chuẩn bị đầu tư. Khi hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư, UBND quận sẽ xin thành phố bổ sung thêm vốn để thực hiện.

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch đợt 1	Ghi chú
2	Xây dựng Trường Tiểu học An Lạc 1 - giai đoạn 2		Ban QLDA	800.000	20.000	
3	Mở rộng Trường THCS An Lạc		Ban QLDA	2.000.000	20.000	
4	Mở rộng Trường Mầm non Sen Hồng		Ban QLDA	1.000.000	20.000	
5	Xây dựng sân tập đa năng cho Trường Tiểu học An Lạc 3		Ban QLDA	2.000.000	20.000	
6	Sửa chữa trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự quận		Ban QLDA	4.500.000	20.000	
7	Sửa chữa trụ sở Công an quận		Ban QLDA	1.500.000	20.000	
8	Xây dựng nhà kho của quận		Ban QLDA	1.500.000	20.000	
	TỔNG CỘNG			40.656.713	21.500.000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2007
từ nguồn vốn xin Thành phố cân đối 72 tỷ thu vượt tiền sử dụng đất
(Kèm theo Nghị quyết số 24/2007/NQ-HĐND
ngày 06 tháng 02 năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận Bình Tân)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch đợt 1	Ghi chú
1	Nâng cấp đường Trương Phước Phan (từ đường Tân Hòa Đông đến đường Lê Văn Quới)	Bình Trị Đông	Ban QLDA	5.000.000	20.000	Ghi vốn đợt 1 để lập thủ tục chuẩn bị đầu tư
2	Nâng cấp đường 730 (đường khu phố 1)	Bình Trị Đông A	Ban QLDA	5.000.000	20.000	"
3	Nâng cấp đường Phạm Đăng Giản - Giai đoạn 2 (làm mặt đường bằng nhựa)	Bình Hưng Hòa	Ban QLDA	2.000.000	20.000	"
4	Nâng cấp đường Ao Sen phường Bình Hưng Hòa A	Bình Hưng Hòa A	Ban QLDA	1.000.000	20.000	"
5	Nâng cấp đường Hồ Văn Long phường Bình Hưng Hòa B - Giai đoạn 2	Bình Hưng Hòa B	Ban QLDA	3.000.000	20.000	"
6	Nâng cấp đường số 1 phường Bình Hưng Hòa A	Bình Hưng Hòa A	Ban QLDA	4.000.000	20.000	"
7	Nâng cấp đường số 8 phường Bình Hưng Hòa A	Bình Hưng Hòa A	Ban QLDA	4.000.000	20.000	"
8	Nâng cấp đường Sinco nối dài phường Bình Trị Đông B	Bình Trị Đông B	Ban QLDA	4.000.000	20.000	"

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch đợt 1	Ghi chú
9	Nâng cấp đường số 12 phường An Lạc A	An lạc A	Ban QLDA	1.000.000	20.000	"
10	Nâng cấp đường Đoàn Phú Thứ	An lạc A	Ban QLDA	1.000.000	20.000	"
11	Nâng cấp đường Nguyễn Triệu Luật	Tân Tạo	Ban QLDA	4.600.000	20.000	"
12	Nâng cấp đường liên khu phố 2 - 5 phường Bình Trị Đông	Bình Trị Đông	Ban QLDA	2.500.000	20.000	"
13	Nâng cấp đường liên khu phố 4 - 5 phường Bình Trị Đông	Bình Trị Đông	Ban QLDA	3.000.000	20.000	"
14	Nâng cấp đường số 5 phường Bình Hưng Hòa	Bình Hưng Hòa	Ban QLDA	4.200.000	20.000	"
15	Nâng cấp đường số 12 phường Bình Hưng Hòa	Bình Hưng Hòa	Ban QLDA	3.000.000	20.000	"
16	Nâng cấp đường kênh 19/5 phường Bình Hưng Hòa	Bình Hưng Hòa	Ban QLDA	5.000.000	20.000	"
17	Nâng cấp đường khu 5 phường Bình Hưng Hòa B (Quốc Lộ 1A - ranh xã Vĩnh Lộc)	Bình Hưng Hòa B	Ban QLDA	5.000.000	20.000	"
18	Nâng cấp đường Liên khu phố 5 - 6 phường Bình Hưng Hòa B	Bình Hưng Hòa B	Ban QLDA	5.000.000	20.000	"
19	Nâng cấp đường cầu Kinh (từ cầu Ông Phú đến cầu Kinh) phường Tân Tạo A	Tân Tạo A	Ban QLDA	4.700.000	20.000	"
20	Nâng cấp đường Bia Truyền Thống (đường Tỉnh lộ 10 - đường Lê Đình Cẩn)	Tân Tạo	Ban QLDA	5.000.000	20.000	"
	TỔNG CỘNG			72.000.000	400.000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2007/NQ-HĐND

Bình Tân, ngày 06 tháng 02 năm 2007

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình hoạt động giám sát
của Hội đồng nhân dân quận Bình Tân năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN
KHÓA I, KỲ HỌP LẦN THỨ 7

Căn cứ Điều 59 của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trong kỳ họp lần thứ 7 của Hội đồng nhân dân quận Bình Tân - Khóa I (nhiệm kỳ 2004 - 2009) được tổ chức vào ngày 06 tháng 02 năm 2007. Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 13/TTr-HĐND ngày 31 tháng 01 năm 2007 của Thường trực Hội đồng nhân dân quận và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ngoài việc giám sát chung việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận và việc thi hành pháp luật, các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên. Hội đồng nhân dân quận giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân quận triển khai hoạt động giám sát năm 2007, tập trung vào các nội dung cụ thể như sau:

1. Việc thực hiện cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng.

2. Việc quản lý và thực hiện quy hoạch - kế hoạch phát triển quận liên quan đến các dự án: đầu tư, giải tỏa - bồi thường; tái định cư; trật tự đô thị; thi hành Luật Đất đai, Luật Xây dựng.

- Tình hình xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Tập trung các công trình nguồn vốn thành phố.

3. Tình hình thu - chi ngân sách, thu thuế. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Tình hình chỉ đạo điều hành thực hiện về lĩnh vực văn hóa - xã hội.

5. Việc thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo.
6. Tình hình an toàn giao thông, củng cố an ninh cơ sở, việc thực hiện chương trình mục tiêu “3 giảm”, đấu tranh phòng chống tội phạm.
7. Tình hình công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại - tố cáo.
8. Tình hình thực hiện công tác bầu cử Quốc hội - Khóa XII trên địa bàn.
9. Tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Điều 2. Trên cơ sở Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân quận và căn cứ vào nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân quận chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giám sát.

Thường trực Hội đồng nhân dân quận tổ chức thực hiện Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân quận; điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân quận; hướng dẫn các đại biểu Hội đồng nhân dân quận trong việc thực hiện hoạt động giám sát.

Điều 3. Các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân quận tiến hành hoạt động giám sát; chuẩn bị báo cáo và cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân quận.

Điều 4. Tại kỳ họp giữa năm 2007, Thường trực Hội đồng nhân dân quận báo cáo sơ kết tình hình thực hiện và tại kỳ họp cuối năm báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình giám sát năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Tân - Khóa I (nhiệm kỳ 2004 - 2009) thông qua tại kỳ họp lần thứ 7, ngày 06 tháng 02 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hoàng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2007/NQ-HĐND

Bình Tân, ngày 06 tháng 02 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội quận Bình Tân năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN KHÓA I, KỲ HỌP LẦN THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, 2 Ban Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan hữu quan; thông báo của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và ý kiến của các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Nhất trí với các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân quận.

Nhất trí với báo cáo của Ủy ban nhân dân và các cơ quan hữu quan về đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận năm 2006; mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2007.

Hội đồng nhân dân quận nhấn mạnh một số vấn đề như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2006:

1. Về kinh tế:

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng. Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng 31,48% (so với kế hoạch là 30%), trong đó:

Về thương mại - dịch vụ đạt tổng doanh thu là 3.556,40 tỷ đồng, tăng 39,26% so với năm 2005, vượt 3,15% so với kế hoạch năm.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt tổng giá trị sản xuất là 2.248,80 tỷ đồng, tăng 30,54% so với năm 2005, vượt 1,99% so với kế hoạch năm.

Nông nghiệp đạt 37,477 tỷ đồng, giảm 20,14% so với năm 2005, đạt 78,29% so với kế hoạch năm. Đã tập trung đúng mức cho công tác phòng chống dịch cúm gia cầm, lở mồm long móng ở gia súc và bệnh vàng lùn - lùn xoắn lá.

2. Về thu - chi ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước đạt 387,241 tỷ đồng, đạt 100,4% dự toán cả năm. Thu ngân sách địa phương 228,856 tỷ đồng (đạt 166,1%).

Chi ngân sách tiết kiệm, hợp lý đảm bảo các nhu cầu bức thiết. Tổng chi ngân sách địa phương 151,597 tỷ đồng, đạt 110% so với dự toán năm, trong đó chi cho đầu tư phát triển là 36,313 tỷ đồng (chiếm 24% tổng chi ngân sách).

3. Về đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đô thị:

Chú ý đúng mức và đạt kết quả đáng kể về đầu tư xây dựng các công trình và chỉnh trang đô thị, quản lý đô thị. Tập trung hoàn thành 200/200 tuyến hẻm với tổng vốn là 18,764 tỷ đồng (có 6,252 tỷ đồng do nhân dân đóng góp).

4. Về văn hóa - xã hội:

Ngành giáo dục có tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ, chất lượng dạy và học được nâng lên, công tác phổ cập giáo dục đã có bước tiến bộ.

Hoạt động văn hóa - xã hội có tiến bộ trên nhiều mặt, gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và chăm lo giải quyết các vấn đề xã hội. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,3%, tăng dân số cơ học là 4,5%; chất lượng đời sống của các tầng lớp nhân dân từng bước được nâng lên. Duy trì thực hiện tốt chương trình xóa đói giảm nghèo, hạ tỷ lệ hộ nghèo còn 3,9% so với chỉ tiêu đề ra là 4,5%. Giải quyết việc làm mới cho 3.188 lao động (đạt 159%). Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được phát huy tốt.

5. Đảm bảo giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội:

Công tác quân sự ở địa phương được xây dựng đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng.

Hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ thanh tra - tư pháp - cải cách hành chính.

Nhìn chung, các cấp - các ngành, các tổ chức - nhân dân đã có sự nỗ lực thực hiện; góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, văn hóa xã hội có chuyển biến khá, an

ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2006 đều đạt và vượt kế hoạch theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận.

Tuy nhiên tình hình kinh tế - xã hội năm 2006 vẫn còn một số mặt khó khăn, hạn chế nhất định. Hội đồng nhân dân quận ghi nhận các mặt khó khăn và tồn tại của Ủy ban nhân dân quận và các ngành đã nêu trong báo cáo; cần có kế hoạch, biện pháp cụ thể nhằm khắc phục các mặt tồn tại, khó khăn; tạo điều kiện nhằm thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ năm 2007.

II. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2007:

1. Mục tiêu:

Phấn đấu, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực của các thành phần kinh tế trong và ngoài Quận; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế; tạo điều kiện cho cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh và đúng theo hướng “Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp”; phát triển kinh tế gắn liền với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường để đáp ứng yêu cầu phát triển quận.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh phát triển đi đôi với nâng cao chất lượng các lĩnh vực giáo dục, đào tạo dạy nghề, y tế, văn hóa; thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân.

Thực hiện đạt hiệu quả công tác cải cách hành chính; thực hiện có hiệu quả việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của bộ máy Nhà nước, nâng cao ý thức và trách nhiệm phục vụ nhân dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Về kinh tế:

Tốc độ tăng thương mại, dịch vụ là 35% trở lên, công nghiệp là 28% trở lên, nông nghiệp là 2%.

Thu ngân sách Nhà nước là 427,9 tỷ đồng, thu ngân sách địa phương là 118,3 tỷ đồng và chi ngân sách địa phương là 118,3 tỷ đồng.

2.2. Về quản lý đô thị:

Phủ kín quy hoạch chi tiết 1/2000 trên địa bàn quận.

Chỉnh trang 314 tuyến hẻm trên địa bàn quận.

Tăng cường cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất theo quy định.

Có biện pháp hữu hiệu xử lý các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường.

Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý xây dựng, quản lý đô thị.

2.3. Về văn hóa xã hội:

Trước tiên, tập trung chăm lo Tết Nguyên Đán Đình Hội.

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,20%.

Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới dưới 3% so với tổng số hộ gia đình; thực hiện trợ vốn 30 tỷ đồng cho hộ nghèo để giải quyết việc làm.

Hỗ trợ vốn để giải quyết việc làm tại chỗ cho 3.000 lao động; giải quyết việc làm mới cho 1.600 lao động.

Phần đầu có 8/10 phường đăng ký xây dựng phường văn hóa.

Huy động 20% trẻ em vào nhà trẻ, 80% trẻ vào mẫu giáo, 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; hiệu suất đào tạo cấp tiểu học trên 97%, cấp trung học cơ sở trên 84%; tỷ lệ học sinh bỏ học cấp tiểu học dưới 0,2%, trung học cơ sở dưới 2%. Phần đầu hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học tại 9/10 phường.

2.4. Về an ninh - quốc phòng:

Phần đầu giảm phạm pháp hình sự ít nhất 3%.

Tỷ lệ khám phá án đạt 60%, kéo giảm tai nạn giao thông từ 5%.

Hoàn thành chỉ tiêu giao quân đạt 100%.

2.5. Tập trung tổ chức thực hiện tốt công tác bầu cử Quốc hội khóa XII trên địa bàn quận.

3. Các giải pháp chủ yếu:

Nhất trí với các giải pháp mà Ủy ban nhân dân quận đã thông qua (theo Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận) về:

3.1. Thúc đẩy phát triển kinh tế.

3.2. Tiếp tục chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý đô thị, nhà đất và môi trường.

3.3. Phát triển các lĩnh vực văn hóa xã hội gắn với nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

- 3.4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu 3 giảm.
- 3.5. Đảm bảo quốc phòng - an ninh trật tự an toàn xã hội.
- 3.6. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, chống quan liêu.
- 3.7. Chương trình phòng, chống tham nhũng; chống lãng phí và thực hành tiết kiệm.

III. Tổ chức thực hiện:

Giao cho Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo, điều hành các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân các phường thực hiện Nghị quyết này với kết quả cao nhất.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân quận theo chức năng tăng cường đúng mức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam quận và tổ chức thành viên vận động thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận và phản ánh kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của cử tri.

Hội đồng nhân dân quận biểu dương sự nỗ lực đóng góp của đội ngũ cán bộ công chức, lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân vào việc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2006. Phát huy thành quả vừa qua; Hội đồng nhân dân quận kêu gọi nhân dân, cán bộ, chiến sĩ nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, đoàn kết, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng năm 2007 của quận nhà.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Tân - Khóa I (nhiệm kỳ 2004 - 2009) thông qua tại kỳ họp lần thứ 7, ngày 06 tháng 02 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hoàng

HUYỆN BÌNH CHÁNH**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2007/QĐ-UBND

*Bình Chánh, ngày 09 tháng 02 năm 2007***QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành Chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng,
hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện Bình Chánh****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và Quyết định số 3859/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch tổ chức cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”;

Căn cứ Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 25 tháng 9 năm 2006 của Ban Thường vụ Thành ủy về chấn chỉnh và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 172/2006/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục huyện Bình Chánh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện Bình Chánh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội Vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Giáo dục, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM . ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Tường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Về chấn chỉnh và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục -
đào tạo trên địa bàn huyện từ nay đến năm 2010**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2007/QĐ-UBND

ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX với mục tiêu chấn hưng giáo dục và yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo một cách toàn diện.

Thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và Quyết định số 3859/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch tổ chức cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”.

Tiếp tục triển khai Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 22 tháng 01 năm 1997 của Thành ủy khóa VI thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về định hướng phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa và Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 25 tháng 9 năm 2006 của Ban Thường vụ Thành ủy về chấn chỉnh và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố.

Thực hiện Quyết định số 172/2006/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Chương trình hành động “Chấn chỉnh và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện” từ nay đến năm 2010 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

1. Giữ vững và phát huy những thành tích đã đạt được của ngành giáo dục, tiếp

tục nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu suất đào tạo; phấn đấu hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục; đồng thời khắc phục có hiệu quả những tồn tại yếu kém của ngành, tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan, chạy trường, chạy lớp tiêu cực và lạm thu trong trường học.

2. Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và Quyết định số 3859/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch tổ chức cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”.

3. Thực hiện tốt chủ đề tư tưởng năm học “Sống có trách nhiệm” trong toàn ngành giáo dục, mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và tổ chức xã hội trong nhà trường ra sức xây dựng môi trường học tập tích cực, sáng tạo; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, dạy chữ, dạy làm người làm phương châm hành động; phấn đấu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu phát triển của các cấp học, ngành học theo Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng bộ thành phố nhằm đào tạo thế hệ trẻ có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức tổ chức kỷ luật, sáng tạo trong học tập, lao động, có sức khỏe và hiểu biết, chấp hành tốt quy định của pháp luật.

4. Tiếp tục huy động các nguồn lực trong xã hội, đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị phương tiện giảng dạy từng bước theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo điều kiện học tập tốt; xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất và chuyên môn giỏi.

5. Quy hoạch phát triển ngành giáo dục toàn diện, vững chắc; cân đối ở các cấp học, ngành học, thực hiện công bằng trong giáo dục; không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, tạo môi trường và điều kiện xây dựng xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu cung ứng nguồn nhân lực có trình độ cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước và thành phố.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các ngành học, bậc học

a) Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương và thành phố về tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng trong trường học.

b) Phòng Giáo dục tổ chức quán triệt cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học

sinh nhận thức đầy đủ tình hình của đất nước trong xu thế hội nhập và phát triển, tạo những bước chuyển biến mạnh mẽ trong các cấp học, ngành học, coi giáo dục - đào tạo là “Quốc sách hàng đầu”; ra sức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của ngành giáo dục - đào tạo huyện.

c) Đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 40/2000/QH10 của Quốc hội về đổi mới nội dung chương trình giáo dục phổ thông, trọng tâm là đổi mới phương pháp dạy học theo hướng giảm lý thuyết, tăng thực hành; thực hiện tốt phương pháp dạy học tích cực phát huy tính năng động và sáng tạo của học sinh trong việc tiếp thu kiến thức, có biện pháp giảm tải chương trình học, tăng cường giáo dục thể chất cho học sinh.

d) Thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý trong nhà trường, từng bước tiến hành giảng dạy bằng giáo án điện tử, xây dựng dữ liệu trên mạng.

e) Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, đánh giá học sinh thông qua giáo viên dạy lớp; tăng cường công tác thanh tra giáo dục.

g) Phòng Giáo dục và các xã, thị trấn thường xuyên giám sát và có biện pháp khắc phục ngay những tiêu cực của ngành về dạy thêm, học thêm tràn lan, chạy trường tiêu cực, lạm thu và bệnh thành tích trong giáo dục.

h) Phát động những hình thức khuyến khích động viên phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” để mỗi trường học là một điểm sáng văn hóa, với môi trường sư phạm trong sạch, mô hình quản lý tiên tiến, một tập thể đoàn kết, gắn bó vì sự nghiệp trồng người và mỗi thầy cô giáo là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

2. Xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực của cán bộ quản lý và giáo viên

a) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ rà soát phân loại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, từ đó xây dựng đề án cụ thể nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm đủ số lượng đạt chuẩn về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu cho các ngành học, bậc học và các môn học.

b) Thực hiện Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, từ đó xây dựng cơ cấu chức danh, tổ chức bộ máy, biên chế trong các trường học theo yêu cầu thực tiễn của địa phương;

trên cơ sở đó có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ tu nghiệp cho giáo viên.

Thực hiện Quy chế đánh giá xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập ban hành kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ để đánh giá, kiểm tra, phân loại chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức ngành giáo dục; thực hiện tốt kế hoạch luân chuyển cán bộ quản lý, thuyên chuyển giáo viên.

c) Tiếp tục thực hiện Quy định về việc bồi dưỡng, sử dụng nhà giáo chưa đạt trình độ chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 22/2006/QĐ-BGD-ĐT đồng thời có biện pháp và chính sách cụ thể đưa ra khỏi ngành những cán bộ, giáo viên yếu kém về năng lực, mất phẩm chất; không để giáo viên yếu kém chuyên môn đứng lớp; kiên quyết không để xảy ra tình trạng tiêu cực trên địa bàn huyện.

d) Đẩy mạnh việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý trong tổ chức điều hành hoạt động của nhà trường, từng bước nâng cao điều kiện làm việc, học tập, rèn luyện của cán bộ quản lý và giáo viên.

e) Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể ở từng đơn vị; trước nhất là trách nhiệm của Ban Giám hiệu, Hội đồng Sư phạm, Ban Đại diện cha mẹ học sinh... chăm lo sự nghiệp giáo dục ở từng đơn vị, tránh lãng phí trong sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất, trường lớp.

3. Hoàn thành quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn huyện, đảm bảo điều kiện học tập của học sinh và nâng cao chất lượng đào tạo

a) Trên cơ sở quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn huyện đến năm 2010 - 2020 (theo Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố). Ủy ban nhân dân huyện khẩn trương lập dự án, đề ra lộ trình thực hiện các dự án một cách tích cực để sớm đưa các công trình vào sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trong huyện.

b) Phấn đấu xây dựng các trường đảm bảo các yêu cầu học 2 buổi/ngày, về sĩ số trong lớp và yêu cầu học tập, hoạt động của học sinh cả ngày trong trường học vào năm 2010 theo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia.

c) Hàng năm, Phòng Giáo dục kết hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện phân bổ kinh phí cho các trường để đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhằm tạo điều kiện cho giáo viên dạy tốt, tiếp cận nhanh với phương pháp giảng dạy tiên tiến, nâng cao chất lượng đào tạo của huyện

ngang tầm với các quận nội thành và cả nước; phát huy tính sáng tạo của học sinh.

d) Đẩy mạnh việc phân luồng sau Trung học cơ sở, xây dựng quy hoạch phát triển mạng lưới các trường dạy nghề trên địa bàn huyện, gắn đào tạo nghề theo địa chỉ, theo yêu cầu của doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu lao động có trình độ chuyên môn trong các khu công nghiệp của huyện.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và xây dựng xã hội học tập

a) Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, tạo điều kiện thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng trường lớp, tăng cường trang thiết bị dạy học, mở rộng hệ thống các trường ngoài công lập; dành ngân sách để miễn giảm học phí cho học sinh nghèo; thực hiện tốt công bằng trong giáo dục.

Các cơ sở giáo dục công lập triển khai thực hiện tốt quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện đề án “Xây dựng xã hội học tập”, thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia giáo dục cho mọi người, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Giáo dục thường xuyên và các trung tâm học tập cộng đồng, phấn đấu có 100% xã - thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng, tận dụng cơ sở vật chất ở địa phương chăm lo điều kiện học tập, nâng cao dân trí, tạo điều kiện và cơ hội cho mọi người học tập.

c) Cùng cố hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh ở các trường học, từ việc giới thiệu cử Ban Đại diện đến việc xây dựng cơ chế hoạt động và phát huy dân chủ trong phụ huynh học sinh để góp phần xây dựng nhà trường.

5. Tiếp tục nâng cao vai trò hệ thống chính trị, tổ chức xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục

a) Thực hiện tốt công tác xây dựng tổ chức Đảng trong các trường học, phấn đấu 100% trường phổ thông có Chi bộ độc lập, tăng cường và phát huy vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức Đảng trong trường học đối với quá trình hoạt động của nhà trường, các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội tại các cơ sở giáo dục; lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; tổ chức tốt Hội nghị Công nhân viên chức trong các trường học, cam kết thực hiện tốt thỏa ước lao động tập thể giữa Hiệu trưởng và cán bộ viên chức các trường.

b) Cùng cố và tăng cường hoạt động của Hội đồng Giáo dục các cấp, có cơ chế phối hợp để huy động sự đóng góp của cộng đồng xã hội về việc chấn chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện.

c) Phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể trong trường học, phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương với Ban Giám hiệu, Hội đồng Sư phạm, xây dựng môi trường sư phạm chuẩn mực, đẩy lùi các tiêu cực trong và xung quanh nhà trường.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các biện pháp cụ thể

a) Thực hiện tốt việc giảng dạy theo phân phối chương trình, theo quy định giảm tải và khoán chương trình đối với bậc Tiểu học; Tổ chức các chuyên đề, thao giảng để rút kinh nghiệm và có kiến nghị điều chỉnh, khắc phục tình trạng quá tải trong chương trình; giáo án giảng dạy của giáo viên phải bảo đảm tính khoa học, đổi mới phương pháp, phù hợp tâm lý từng lứa tuổi, tránh chạy theo bệnh thành tích, chỉ tiêu, phát huy tính năng động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Khuyến khích vận động các nhà khoa học, quần chúng nhân dân tham gia góp ý về chính sách đổi mới về nội dung chương trình dạy và học về cơ cấu đầu tư; chính sách đối với giáo viên; đào tạo cán bộ quản lý của huyện.

b) Ngành Giáo dục cần chọn những vấn đề trọng tâm của ngành đăng ký thành những đề tài khoa học để tập trung giải quyết một cách căn cơ cho định hướng phát triển của ngành.

c) Tổ chức quán triệt nội dung Chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các bậc phụ huynh, đánh giá kết quả hoạt động chuyên môn, cam kết và có lộ trình khắc phục những yếu kém, tồn tại của nhà trường.

d) Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động chấn chỉnh nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo cấp huyện do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng Ban chỉ đạo; Trưởng Phòng Giáo dục làm Phó Trưởng Ban Thường trực và Thủ trưởng các Phòng, ban chuyên môn có liên quan làm thành viên Ban Chỉ đạo, nhằm tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình trọng tâm của ngành giáo dục. Ban Chỉ đạo định kỳ tổ chức giao ban, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện Chương trình hành động.

2. Phân công thực hiện

a) Phòng Giáo dục là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo cùng với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể xây dựng kế hoạch công tác cụ thể để thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU của

Ban Thường vụ Thành ủy và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố “về chấn chỉnh và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố”. Chủ động phối hợp với các Phòng, ban có liên quan, nghiên cứu đề xuất trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định cơ chế chính sách để thực hiện tốt nội dung Chương trình hành động này.

b) Thủ trưởng các Phòng, ban có liên quan phối hợp với Phòng Giáo dục thực hiện các nội dung sau:

- Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao, Đài Truyền thanh huyện và Bản Tin Bình Chánh đẩy mạnh tuyên truyền bằng việc nêu gương những điển hình, những mô hình giáo dục mới, tiên tiến của ngành giáo dục huyện; có chuyên đề về giáo dục nhằm tạo sự đồng thuận của toàn xã hội về các chủ trương có liên quan đến sự phát triển của giáo dục huyện.

- Phòng Nội vụ đề xuất các chủ trương, biện pháp và phối hợp thực hiện các nội dung tại điểm 2 mục II.

- Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch và Ban Quản lý dự án khu vực đầu tư xây dựng huyện Bình Chánh đề xuất các chủ trương biện pháp và phối hợp thực hiện các nội dung tại điểm 3 mục II.

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể phối hợp với Phòng Giáo dục thực hiện các nội dung tại điểm 5 mục II.

d) Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hành động này đến các Phòng, Ban chức năng và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tháng 02 năm 2007: Tổ chức triển khai Chương trình hành động đến các cơ quan, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Phòng Giáo dục phối hợp với các phòng, ban chức năng của huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và triển khai Chương trình hành động cụ thể theo định kỳ hàng năm, 05 năm đúng theo quy định, hướng dẫn của Bộ ngành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Các đơn vị trường học, cơ sở giáo dục tổ chức thảo luận chương trình hành động, xem xét lại kế hoạch hoạt động của trường, xem xét các điểm mạnh yếu, cần khắc phục để có giải pháp, cam kết và tiến độ giải quyết một cách cơ bản, kịp thời các tiêu cực mới nảy sinh.

2. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công các trường học và kế hoạch đầu tư của thành phố, huyện theo các chương trình trọng điểm của huyện và của thành phố.

3. Tháng 8 năm 2007: Tổng kết năm học 2006 - 2007 và sơ kết 1 năm thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị 03-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy. Các đơn vị tổ chức sơ kết việc thực hiện Chương trình hành động hàng năm để đánh giá, rút kinh nghiệm tiếp tục chỉ đạo thực hiện ở những năm tiếp theo; cơ bản chấm dứt việc chạy trường tiêu cực và lạm thu trong nhà trường.

4. Hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học trên địa bàn huyện vào năm 2008.

5. Tháng 8 năm 2010: Tổng kết thực hiện Chương trình hành động từ cấp cơ sở đến huyện; đánh giá, rút kinh nghiệm, tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo của thành phố. Xây dựng thành công các mô hình đào tạo tiên tiến, giải quyết triệt để tiêu cực trong nhà trường về dạy thêm, học thêm tràn lan, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục - đào tạo; đưa ngành giáo dục huyện vươn lên đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Tường

HUYỆN NHÀ BÈ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2007/QĐ-UBND

Nhà Bè, ngày 01 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 160/2006/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về kiện toàn bộ máy và ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường - xã, thị trấn;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Nhà Bè tại Tờ trình số 284/TTr-NV ngày 11 tháng 12 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định trước đây trái với nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH****Võ Minh Thành**

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động

của Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2007/QĐ-UBND

ngày 01 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và phạm vi áp dụng

1. Nhằm nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về xây dựng và trật tự đô thị, bảo đảm cho tổ chức và cá nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

2. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn trong việc thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực quản lý xây dựng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và thi hành các quyết định cưỡng chế tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm đã bị xử phạt hành chính nhưng không tự giác chấp hành quyết định.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN CỦA TỔ QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ XÃ, THỊ TRẤN

Điều 2. Tổ chức của Tổ Quản lý trật tự đô thị

1. Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn do Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chỉ đạo và quản lý trực tiếp. Tổ có Tổ trưởng, một Tổ phó và một số thành viên. Tổ trưởng do Phó Chủ tịch (hoặc Ủy viên chuyên trách) phụ trách quản lý đô thị kiêm nhiệm. Tổ phó do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quyết định phân công và có sự thống nhất với Trưởng Phòng Nội vụ, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện.

2. Số lượng thành viên Tổ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn đề xuất Ủy

ban nhân dân huyện quyết định trên cơ sở đảm bảo trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn;

Trong các đợt công tác cao điểm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có thể huy động thêm lực lượng theo quyết định của Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Quản lý trật tự đô thị

Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn có nhiệm vụ:

1. Giúp Ủy ban nhân dân xã, thị trấn kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản, yêu cầu tổ chức và cá nhân chấm dứt ngay các hành vi vi phạm trên lĩnh vực liên quan, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quyết định xử phạt vi phạm hành chính, theo dõi việc thực hiện các quyết định xử phạt. Trong trường hợp tổ chức và cá nhân không tự giác chấp hành, Tổ trưởng phải đề xuất tổ chức cưỡng chế thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan giải quyết đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn xã, thị trấn theo Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Giúp Ủy ban nhân dân xã, thị trấn lập hồ sơ ban đầu về vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự đô thị và chuyển hồ sơ về Đội Quản lý trật tự đô thị huyện đối với các hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

4. Thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp về:

Phối hợp tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực liên quan theo đúng qui định.

Trong việc áp dụng các hình thức phạt bổ sung của quyết định xử lý vi phạm hành chính: tạm giữ phương tiện, công cụ, vật tư được dùng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính của tổ chức hoặc công dân; buộc tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần công trình xây dựng vi phạm, công trình xây dựng không giấy phép.

5. Tổ Quản lý trật tự đô thị hoạt động độc lập nhưng có sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế này.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng:

a) Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ, đảm bảo hoạt động của Tổ theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế về tổ chức và hoạt động; kịp thời báo cáo

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn những vấn đề phức tạp, phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

b) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể xã, thị trấn, Trưởng khu phố (ấp), Tổ trưởng Tổ dân phố, vận động người vi phạm tự giác thực hiện, trong trường hợp người vi phạm không chấp hành phải đề xuất thủ tục tiếp theo để cưỡng chế thi hành quyết định.

c) Hàng tháng (hoặc đột xuất) dự họp giao ban với Đội Quản lý trật tự đô thị huyện báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ và tiếp nhận kế hoạch, phương hướng công tác tháng tới làm cơ sở xây dựng kế hoạch công tác của Tổ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó:

Tổ phó có nhiệm vụ giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng.

3. Nhiệm vụ của các thành viên:

Chấp hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ;

Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản, xử lý theo quy định và tham gia triển khai thực hiện quyết định xử phạt hành chính.

4. Thành viên Tổ được cử đi tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ và trang bị kiến thức pháp luật do thành phố, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔ QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ XÃ, THỊ TRẤN

Điều 5. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo

1. Chế độ làm việc:

a) Thời gian làm việc của Tổ thực hiện theo quy định của Nhà nước và quy định của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;

b) Thành viên của Tổ được phân công nhiệm vụ cụ thể, đồng thời phải mặc trang phục, đội mũ và đeo thẻ khi thi hành nhiệm vụ;

c) Từng thành viên phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Tổ, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân đến liên hệ công tác.

2. Chế độ hội họp:

Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn hàng tuần tổ chức họp Tổ để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác tuần qua, đề ra và phân công công tác tuần tới cho các thành viên, đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước có liên quan, các biện pháp thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và Đội Quản lý trật tự đô thị huyện cho phù hợp với tình hình mới phát sinh tại địa phương;

Tổ có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

3. Chế độ báo cáo:

Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Tổ báo cáo công tác và thống kê tình hình tổ chức thực hiện các quyết định hành chính cho Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và Đội Quản lý trật tự đô thị huyện;

Điều 6. Mọi quan hệ công tác

Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn có các mối quan hệ công tác như sau:

1. Đối với Đội Quản lý trật tự đô thị huyện:

Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện mối quan hệ phối hợp với Đội Quản lý trật tự đô thị huyện trong việc cưỡng chế thi hành quyết định buộc tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân huyện trên địa bàn xã, thị trấn;

Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn được sự hướng dẫn nghiệp vụ và tập huấn của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện.

2. Đối với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:

Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn. Tổ trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn về kết quả thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

3. Đối với Công an xã, thị trấn:

Tổ phối hợp với Công an xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ lập lại trật tự đô thị gắn với an toàn giao thông trên địa bàn xã, thị trấn theo quy định và theo chương trình, kế hoạch công tác khác của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, ngành khác thuộc xã, thị trấn:

Tổ có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ công tác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định;

Khi các tổ chức nói trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổ, Tổ trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn giải quyết.

5. Đối với công chức phụ trách địa chính - xây dựng xã, thị trấn:

Công chức chuyên môn có trách nhiệm hướng dẫn, cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu quy định về xây dựng, quy hoạch, lộ giới, chỉ giới các loại hành lang an toàn trên địa bàn nhằm tạo điều kiện giúp Tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chương IV **KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

Điều 7. Kinh phí hoạt động (chế độ trang bị phương tiện, trang phục, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khen thưởng...) của Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, cán bộ, công chức có liên quan ở xã, thị trấn có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, giao Tổ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn báo cáo sơ kết việc thực hiện Quy chế, rút kinh nghiệm những mặt làm được, chưa làm được, đề xuất những vấn đề mới phát sinh theo yêu cầu nhiệm vụ; giao Phòng Nội vụ theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Minh Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2007/QĐ-UBND

Nhà Bè, ngày 01 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Nhà Bè

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 160/2006/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về kiện toàn bộ máy và ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường - xã, thị trấn;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Nhà Bè tại Tờ trình số 284/TTr-NV ngày 11 tháng 12 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Nhà Bè”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 48/QĐ-UB-TC ngày 19 tháng 02 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Minh Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động

của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Nhà Bè

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND

ngày 01 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và phạm vi áp dụng

1. Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về xây dựng và trật tự đô thị, bảo đảm cho tổ chức và cá nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

2. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực quản lý xây dựng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và thi hành các quyết định cưỡng chế tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm đã bị xử phạt hành chính nhưng không tự giác chấp hành quyết định.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ HUYỆN

Điều 2. Chức năng của Đội Quản lý trật tự đô thị

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Nhà Bè trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, có chức năng giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực quy định tại khoản 2, Điều 1 của Quy chế này đúng với chính sách, luật pháp, các quy định của Nhà nước.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Quản lý trật tự đô thị

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản yêu cầu tổ chức và cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trên các lĩnh vực:

a) Về quản lý xây dựng trên địa bàn huyện;

b) Về vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện;

c) Về trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn huyện.

d) Về sử dụng kích điện, các loại công cụ trong danh mục cấm để khai thác thủy sản; trật tự giao thông đường thủy nội địa; khai thác khoáng sản và các nguồn tài nguyên khác trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

2. Giúp Ủy ban nhân dân huyện trong việc phối hợp các ngành liên quan xử lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn huyện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tham mưu, đề xuất về các hình thức xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức và cá nhân trên địa bàn huyện không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

4. Phạm vi thi hành các quyết định hành chính gồm: Quyết định giải quyết tranh chấp nhà, đất của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hình thức phạt bổ sung (trừ trường hợp có quyết định tạm đình chỉ thi hành theo quy định tại Điều 35, Điều 42 của Luật Khiếu nại, tố cáo); Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoặc Quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại địa bàn huyện.

5. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về hoạt động của Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn và hỗ trợ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu.

6. Ngoài những nhiệm vụ nêu trên, Đội Quản lý trật tự đô thị huyện còn thực hiện thêm một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quy định cụ thể bằng văn bản.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC, SỐ LƯỢNG CỦA
ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ HUYỆN

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Đội Quản lý trật tự đô thị

1. Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có Đội trưởng, từ 1 đến 2 Đội phó và các thành viên.

a) Đội trưởng, Đội phó do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm, miễn nhiệm;

b) Đội trưởng là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện về toàn bộ công tác của Đội, đồng thời chịu sự hướng của các sở - ngành về các hoạt động liên quan;

c) Đội phó là người giúp việc cho Đội trưởng, được Đội trưởng phân công phụ trách một số công việc cụ thể và chịu trách nhiệm trước Đội trưởng về những phần việc được phân công phụ trách. Khi Đội trưởng đi vắng phải phân công một Đội phó thay mặt điều hành hoạt động của Đội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trưởng:

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự đô thị; quyết định cưỡng chế thi hành quyết định.

b) Phối hợp với các cơ quan, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện cưỡng chế thi hành các quyết định hành chính đã có hiệu lực thi hành.

c) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đội đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đội, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện những vấn đề phức tạp, phát sinh khi thi hành quyết định.

d) Ký các văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đội theo quy định. Được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân huyện theo chế độ thừa ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bằng văn bản.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phó:

Đội phó là người giúp việc của Đội trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đội trưởng.

4. Nhiệm vụ của các thành viên:

Chấp hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội và theo sự phân công của Đội trưởng.

Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản xử lý theo quy định và tham gia triển khai thực hiện quyết định xử phạt hành chính.

Điều 5. Số lượng thành viên của Đội Quản lý trật tự đô thị

a) Căn cứ khối lượng công việc và tình hình cụ thể của huyện, Ủy ban nhân dân huyện quyết định số lượng thành viên của Đội trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, ưu tiên bố trí, tuyển dụng cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

b) Trong các đợt công tác cao điểm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có thể huy động thêm lực lượng (kể cả Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn) để thực hiện nhiệm vụ.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ HUYỆN

Điều 6. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo

1. Chế độ làm việc:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị huyện thực hiện thời gian làm việc theo quy định của Nhà nước và theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện.

b) Đội trưởng điều hành toàn bộ hoạt động và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về hiệu quả công tác của Đội. Đội trưởng phân công công việc cho Đội phó và các thành viên.

c) Thành viên của Đội được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định, có bảng tên đặt tại bàn làm việc đồng thời phải đeo thẻ thành viên Đội khi thi hành nhiệm vụ.

d) Từng thành viên phải có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Đội, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

2. Chế độ hội họp, báo cáo:

a) Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện hàng tuần tổ chức họp Đội kiểm

tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng tổ chức giao ban với các Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn để trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Nhà nước và Ủy ban nhân dân huyện nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ;

Khi cần, Đội trưởng có thể tổ chức họp Đội đột xuất hoặc họp với các Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn để triển khai các công việc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện.

b) Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Đội báo cáo sơ, tổng kết công tác và thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính đối với Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 7. Môi quan hệ công tác

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có các môi quan hệ công tác như sau:

1. Đối với các Sở - ngành thành phố liên quan:

Đội chịu sự thanh tra, kiểm tra của các Sở - ngành về chuyên môn nghiệp vụ theo quyết định của Giám đốc Sở; được sự hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và chính sách, quy định mới của Sở - ngành có liên quan; phối hợp với tổ chức Thanh tra xây dựng thành phố trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân huyện:

Đội Quản lý trật tự đô thị chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện, Đội trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Đối với Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên - Môi trường:

Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên - Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về xây dựng, về quy hoạch xây dựng, lộ giới, chỉ giới các loại hành lang an toàn trên địa bàn huyện, nhằm tạo điều kiện giúp Đội hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và các chế độ liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trích thưởng...) bảo đảm cho Đội hoạt động có hiệu quả.

5. Đối với Công an huyện:

Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp với Đội Cảnh sát trật tự cơ động huyện thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân huyện;

Được Công an huyện hỗ trợ, bảo đảm giữ gìn an ninh trật tự trong khi thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

6. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội huyện:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội huyện trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan trật tự xây dựng, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

b) Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Đội, Đội trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

7. Đối với các ngành liên quan khác của huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:

Đội Quản lý trật tự đô thị có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định;

Trong phối hợp giải quyết công việc, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan trọng, Đội trưởng phải báo cáo kịp thời để Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

8. Đối với Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn:

Đội Quản lý trật tự đô thị hướng dẫn, tập huấn, trao đổi về nghiệp vụ liên quan đối với Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn; phối hợp tổ chức, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn xã, thị trấn.

Chương V **KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

Điều 8. Kinh phí hoạt động (chế độ trang bị phương tiện, trang phục, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khen thưởng...) của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Đội Quản lý trật tự đô thị huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức thuộc huyện có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, giao Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện báo cáo sơ kết việc thực hiện Quy chế, rút kinh nghiệm những mặt làm được, chưa làm được, đề xuất những vấn đề mới phát sinh theo yêu cầu nhiệm vụ; giao Phòng Nội vụ theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Minh Thành

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: t tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng